

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC SƯ PHẠM CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ THANH HÓA

TS. NGUYỄN THỊ HÀ LAN
 Trường Đại học Hồng Đức

1. Đặt vấn đề

Năng lực sư phạm (NLSP) là thành phần quan trọng không thể thiếu trong nhân cách của giáo viên (GV), giúp họ giải quyết, xử lý, tổ chức quá trình dạy học và giáo dục học sinh đạt hiệu quả cao. Trong quá trình học tập ở trường sư phạm cũng như quá trình công tác, mỗi GV không chỉ học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ mà cần tích cực rèn luyện, học hỏi để có NLSP vững vàng. Nghiên cứu thực trạng và giải pháp nâng cao NLSP của GV ở các trường trung học phổ thông thành phố Thanh Hóa hiện nay sẽ cung cấp cho giảng viên và sinh viên sư phạm có những định hướng hợp lý, đúng đắn hơn trong học tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở trường đại học.

2. Thực trạng năng lực sư phạm của giáo viên tại một số trường trung học phổ thông thành phố Thanh Hóa

2.1. Phương pháp điều tra

Chúng tôi sử dụng phiếu hỏi với hệ thống các câu hỏi "mở" và "kín" cho hơn 64 GV ở các trường trung học phổ thông sau: Hàm Rồng, Đào Duy Từ và Nguyễn Trãi. Loại câu hỏi kín được thiết kế thành 2 dạng: Dạng 1 với những câu hỏi kín trong phiếu

điều tra, phần đáp án trả lời đưa ra 5 mức độ đánh giá, được sắp xếp liên tục và nhỏ dần, tương ứng với các điểm số 5,4,3,2,1. Mức độ đánh giá của các đối tượng được xác định bằng số trên thang điểm theo cách tính trung bình cộng. Dạng 2 là một số câu hỏi điều tra được xây dựng theo các tiêu chí (không có mức độ đánh giá cho điểm theo thứ tự 5,4,3,2,1) yêu cầu GV lựa chọn một hoặc một số các tiêu chí đã được xây dựng. Với những câu hỏi này, chúng tôi xử lý theo tỉ lệ % ở cột dọc, hàng ngang. Các số liệu điều tra được xử lý bằng phần mềm SPSS 11.5 (SPSS 11.5 tên tiếng Anh là Statistical Package for the Social Sciences 11.5, một phần mềm dùng để nhập và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học; phiên bản 11.5) nhằm thu thập, phân tích số liệu làm cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất quy trình xây dựng và sử dụng thực hành dạy học môn Giáo dục học để nâng cao NLSP cho SV.

2.2. Kết quả điều tra

Sử dụng phương pháp điều tra để tìm hiểu nhận thức của giáo viên về NLSP của bản thân, kết quả được thể hiện ở bảng 1.

Từ kết quả bảng 1 cho thấy, NLSP của GV có sự khác nhau trong từng biểu hiện cụ thể. Trong đó,

Bảng 1: Thực trạng nhận thức của GV về NLSP bản thân

NLSP	Mức độ (SL)					\bar{X}	Thứ bậc
	5	4	3	2	1		
1) Năng lực dạy học							
Thiết kế và tổ chức dạy học	0	0	22	42	0	2,34	6
Sử dụng phương pháp dạy học và kĩ thuật dạy học	18	24	22	0	0	3,94	3
Năng lực ngôn ngữ	26	24	14	0	0	4,19	2
Thiết kế tư liệu, tài liệu học tập	0	0	42	22	0	2,66	4
Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	0	0	42	22	0	2,66	4
Hiểu trình độ của người học	26	24	13	0	0	4,19	1
Đánh giá kết quả học tập của HS	0	0	42	22	0	2,66	4
2) Năng lực giáo dục							
Cảm hóa và giáo dục HS	0	0	42	22	0	2,66	1
Ứng xử sư phạm	0	0	42	22	0	2,66	1
Thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục	0	0	30	34	0	2,46	3

đối với năng lực dạy học: xếp thứ nhất là năng lực hiểu trình độ học sinh, tiếp theo là năng lực ngôn ngữ, sử dụng phương pháp dạy học và kĩ thuật dạy học. Các năng lực còn lại như: thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học; thiết kế tài liệu và tư liệu dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin; đánh giá kết quả học tập của học sinh còn chưa cao. Qua trao đổi với GV trường phổ thông, họ cho biết do hạn chế về thời gian, cộng với tâm lí e ngại khi thiết kế hay áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học cũng như tổ chức hoạt động dạy học (vì thông thường GV phổ thông đều có tài liệu hướng dẫn các bước lên lớp, các hoạt động của GV và học sinh trong từng bài học). Đây chính là rào cản và khó khăn cho GV trong việc tiếp cận, học hỏi, rèn luyện một số năng lực cụ thể trên.

Trong khi đó, đánh giá về năng lực giáo dục của GV thấp hơn năng lực dạy học. Cụ thể, năng lực cảm hóa và giáo dục học sinh; ứng xử sư phạm đạt trung bình (2,66 điểm); thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục đạt trung bình (2,44 điểm). Đây là hạn chế của GV do yêu cầu công việc dạy học cần quan tâm và chú trọng hơn trong các nhà trường phổ thông. Vì vậy, cần có giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong các nhà trường thông qua nhiều biện pháp, tập trung vào hình thành và phát triển năng lực giáo dục cho GV phổ thông cũng như sinh viên sư phạm (xem bảng 2).

Kết quả bảng 2 cho thấy, GV đánh giá cao sự

cần thiết của NLSP đối với hoạt động nghề nghiệp của mình. Các yếu tố của NLSP được đánh giá khá tốt với điểm trung bình cao (đối với năng lực dạy học là từ 3,94-4,5; năng lực giáo dục cũng được đánh giá tốt với số điểm từ 3,94 - 4,4. Cho nên, cần chú trọng nâng cao chất lượng học tập cùng với các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao NLSP cho SV, chú trọng đến chất lượng, hiệu quả dạy học môn Giáo dục học trong trường sư phạm (xem bảng 3).

Kết quả bảng 3 đã chỉ ra, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến NLSP của GV. Trong đó, các yếu tố khách quan như: kết quả học tập môn Tâm lí học, Giáo dục học ở trường sư phạm; môi trường công tác sau khi tốt nghiệp và các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở trường sư phạm (điểm trung bình khá cao). Bên cạnh đó, các yếu tố chủ quan đều có ảnh hưởng đến việc hình thành NLSP của GV, điểm trung bình của các yếu tố chủ quan (từ 4,19 - 4,5) và tương đối chụm. Điều đó cho thấy để hình thành NLSP, mỗi GV phải tự ý thức về trách nhiệm đối với nghề, có lòng yêu nghề và tích cực rèn luyện, học hỏi không chỉ trong quá trình học tập ở trường sư phạm mà trong cả quá trình công tác sau này.

Qua khảo sát, đánh giá thực trạng NLSP của GV trường phổ thông cho thấy, một số năng lực dạy học của GV còn hạn chế như: thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học; thiết kế tài liệu học tập; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đồng thời, một

Bảng 2: Mức độ cần thiết của các NLSP trong dạy học ở trường phổ thông

NLSP	Mức độ (SL)					\bar{X}	Thứ bậc
	5	4	3	2	1		
1) Năng lực dạy học							
Thiết kế và tổ chức dạy học	26	24	14	0	0	4,19	1
Sử dụng phương pháp dạy học và kĩ thuật dạy học	18	30	16	0	0	3,99	5
Năng lực ngôn ngữ	26	24	14	0	0	4,19	2
Thiết kế tư liệu, tài liệu học tập	32	32	0	0	0	4,5	1
Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	18	24	22	0	0	3,94	6
Hiểu trình độ của người học	26	24	14	0	0	4,19	2
Đánh giá kết quả học tập của HS	26	24	14	0	0	4,19	2
2) Năng lực giáo dục							
Cảm hóa và giáo dục HS	26	24	14	0	0	4,19	2
Ứng xử sư phạm	18	24	22	0	0	3,94	3
Thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục	30	30	4	0	0	4,4	1

Bảng 3: Các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành NLSP của GV

Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng					\bar{X}	Thứ bậc
	5	4	3	2	1		
1) Yếu tố khách quan							
Kết quả học tập các môn học chuyên ngành ở trường sư phạm	0	0	22	42	0	2,34	6
Kết quả học tập môn Tâm lí học, Giáo dục học ở trường sư phạm	30	20	14	0	0	4,25	1
Các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở trường sư phạm	26	24	14	0	0	4,19	3
Các hoạt động thực hành, kiến tập, thực tập trong quá trình học ở trường sư phạm	0	0	42	22	0	2,66	5
Môi trường công tác sau khi tốt nghiệp	30	20	7	0	0	4,25	1
Yêu cầu của xã hội đối với nghề nghiệp	0	2	42	20	0	2,71	4
2) Yếu tố chủ quan							
Ý thức học tập, rèn luyện ở trường sư phạm	32	32	0	0	0	4,5	1
Định hướng nghề nghiệp của bản thân	26	24	14	0	0	4,19	6
Tình cảm và thái độ đối với nghề nghiệp	30	20	14	0	0	4,25	4
Trách nhiệm đối với nghề nghiệp	30	20	14	0	0	4,25	4
Ý thức rèn luyện, nâng cao trình độ trong quá trình công tác ở trường phổ thông	32	32	0	0	0	4,5	1
Lòng yêu nghề, yêu trò	30	30	4	0	0	4,4	3

số năng lực giáo dục của GV các trường phổ thông còn yếu như: cảm hóa và giáo dục học sinh; thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục; ứng xử sư phạm,... Do đó, trong quá trình học tập, hoạt động ở trường sư phạm, cần chú trọng hình thành và phát triển cho SV các năng lực đã nêu trên.

Việc hình thành và phát triển NLSP cho SV là quá trình lâu dài, chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Trong các yếu tố khách quan, hoạt động học tập môn Tâm lí học, Giáo dục học của SV ở trường sư phạm; tham gia hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và môi trường công tác sau khi tốt nghiệp có ảnh hưởng quan trọng đến các em. Các yếu tố chủ quan đều ảnh hưởng lớn đến sự hình thành NLSP cho SV sư phạm, trong đó: ý thức học tập, rèn luyện ở trường sư phạm; ý thức rèn luyện khi công tác ở trường phổ thông và lòng yêu nghề, yêu trò. Vì vậy, việc học tập các môn nghiệp vụ ở trường sư phạm cần được giáo dục, giúp SV nhận thức rõ nhiệm vụ lâu dài và quan trọng của mình trong quá trình hình thành NLSP.

3. Một số giải pháp nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên trung học phổ thông

3.1. Nâng cao nhận thức về nghề nghiệp và yêu cầu nghề nghiệp cho giáo viên

Cùng với vị trí và vai trò trong xã hội, mỗi nghề nghiệp đều cần có những yêu cầu phù hợp, đặc thù. Nghề dạy học luôn được xem là nghề cao quý, được xã hội tôn vinh. Vì vậy, mỗi GV cần nhận thức sâu sắc, đúng đắn về nghề nghiệp của mình. Có thể nói, để hoàn thành nhiệm vụ của mình, mỗi người GV phải ý thức được yêu cầu của nghề nghiệp, cụ thể là nhân cách mẫu mực của người GV với vẻ đẹp trong tâm hồn, sự mẫu mực trong lối sống, đạo đức, trình độ chuyên môn - nghiệp vụ cao và lòng yêu nghề, mến trẻ. Nhận thức đúng về yêu cầu nghề nghiệp sẽ thúc đẩy GV không ngừng rèn luyện bản thân, tích cực học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Muốn vậy, ngay từ khi SV bước chân vào trường sư phạm, nhà trường cần tổ chức các hoạt động cũng như tuyên truyền, giáo dục để mỗi SV sư phạm nhận thức đúng đắn về yêu cầu của nghề nghiệp. Từ đó, định hướng cho quá trình học tập, rèn luyện của

bản thân. Hơn nữa, ở trường trung học phổ thông, các cấp lãnh đạo (trường, tổ chuyên môn) cần quan tâm, nhắc nhở để GV ý thức đầy đủ về yêu cầu nghề nghiệp, từ đó, luôn có ý thức học hỏi, rèn luyện để nâng cao NLSP, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.2. Tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề học thuật phù hợp với yêu cầu chuẩn nghề nghiệp của giáo viên

Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Chuẩn nghề nghiệp GV trung học cơ sở, GV trung học phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số 30 /2009 /TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống (Điều 4); các tiêu chuẩn về năng lực dạy học (Điều 6) và năng lực giáo dục (Điều 7) đã được cụ thể hóa giúp cho việc đánh giá công tác thực hiện theo chuẩn nghề nghiệp của GV phổ thông nói chung, GV trung học cơ sở nói riêng đảm bảo tính khách quan, minh bạch. Cụ thể, đối với năng lực dạy học, các tiêu chí bao gồm: vận dụng các phương pháp dạy học (Tiêu chí 11); sử dụng các phương tiện dạy học (Tiêu chí 12); xây dựng môi trường học tập (Tiêu chí 13); kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh (Tiêu chí 15), còn đối với năng lực giáo dục, các tiêu chí bao gồm giáo dục qua môn học (Tiêu chí 17); giáo dục qua các hoạt động giáo dục (Tiêu chí 18); giáo dục qua các hoạt động trong cộng đồng (Tiêu chí 19); vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục (Tiêu chí 20); đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh (Tiêu chí 21). Các tiêu chí này phải được các nhà quản lí, các GV nhận thức và tích cực bồi dưỡng bằng nhiều hình thức khác nhau. Đó cũng là yêu cầu để các sở giáo dục, các trường trung học phổ thông xây dựng, tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề cho GV trung học phổ thông. Bên cạnh đó, các trường đại học sư phạm, các khoa sư phạm của trường đại học đa ngành cũng nên xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng liên quan đến chuẩn nghề nghiệp để tổ chức các lớp học ngắn hạn cấp chứng chỉ bồi dưỡng cho các GV trung học phổ thông.

3.3. Đổi mới hình thức đánh giá năng lực sư phạm của giáo viên

Để nâng cao NLSP cho GV các trường trung học phổ thông, bên cạnh việc tăng cường nhận thức về nghề nghiệp; bồi dưỡng các chuyên đề học thuật cho GV các trường trung học phổ thông, cần đổi mới hình thức đánh giá NLSP của GV để thúc đẩy động lực rèn luyện, bồi dưỡng NLSP cho mỗi GV. Sau những thời

gian nhất định (học kì, năm học...), các nhà quản lí cần đánh giá các tiêu chí về NLSP của GV theo chuẩn nghề nghiệp đã quy định. Để kết quả đánh giá khách quan cần đánh giá trên các đối tượng khác nhau: học sinh, đồng nghiệp và nhà quản lí. Kết quả đó vừa là cơ sở để xếp loại thi đua cho GV đồng thời để mỗi GV điều chỉnh bản thân, tích cực rèn luyện NLSP, nâng cao hiệu quả lao động sư phạm.

4. Kết luận

Các nhà quản lí giáo dục và GV cần nhận thức đầy đủ, có thái độ đúng đắn, khoa học hơn về NLSP cũng như quá trình hình thành NLSP của GV. NLSP là bộ phận không thể tách rời với năng lực chuyên môn của mỗi người thầy, tạo nên "tay nghề" và "nghệ thuật sư phạm" ở GV. Từ kết quả nghiên cứu thực trạng NLSP của GV phổ thông thành phố Thanh Hóa, chúng tôi đề xuất 3 giải pháp góp phần nâng cao NLSP cho GV trung học phổ thông. Để thực hiện có hiệu quả các giải pháp đã đề xuất, thiết nghĩ, mỗi GV cần nhận thức sâu sắc yêu cầu, đòi hỏi của nghề nghiệp để không ngừng tự học tự bồi dưỡng NLSP. Các nhà quản lí và các tổ chuyên môn trong nhà trường cần quan tâm, động viên và đánh giá khách quan NLSP của GV để tạo động lực thúc đẩy GV rèn luyện nâng cao NLSP, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Hồng, *Tâm lí học sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm, H. 1995.
2. Nguyễn Thạch - Phạm Thành Nghị, *Tâm lí học sư phạm đại học*, NXB Đại học Sư phạm, H. 2007.
3. Patrice Pelpel, Nguyễn Kì dịch, *Tự đào tạo để dạy học*, NXB Giáo dục, H. 2002
4. *Teachers' Professional Development*, tham khảo tại: http://ec.europa.eu/education/school-education/doc/talis/report_en.pdf

SUMMARY

In order to obtain good achievements, teachers should keep developing themselves, self-learning and improving profession. The article presents research findings on the current situation and solutions to enhance the pedagogic competence to teachers at general schools in Thanh Hoa city. This research will support lecturers in education departments to get better pedagogic lectures, to organize good practice on pedagogic competence through inside/outside activities, to contribute to develop sustainable pedagogic competence to students.